

ẢNH HƯỞNG CỦA SÁCH BÁO TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TRẺ EM

○ PGS. TS. LÃ THỊ BẮC LÝ*

Xã hội Việt Nam kể từ thời kì đổi mới (1986) đã có những biến đổi không ngừng trên nhiều lĩnh vực và phạm vi đời sống, nhưng trước hết và căn bản nhất là sự thay đổi tư duy - thay đổi cách nhìn nhận, xem xét, đánh giá để từ đó có những tác động hiệu quả hơn vào các hoạt động của cuộc sống. Sự thay đổi này được thể hiện rõ nhất trên sách báo, trong đó có sách báo cho trẻ em. Một trong những chức năng quan trọng của sáng tác cho trẻ em là nhằm mục đích cung cấp các giá trị xã hội - thẩm mĩ, góp phần định hướng sự phát triển tâm hồn và nhân cách trẻ. Tuy nhiên, khi xóa bỏ bao cấp thì sách báo cũng chịu tác động của cơ chế kinh tế thị trường. Có thể nói, đổi mới và hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện, cơ hội cho sáng tác văn học, nhưng đồng thời, nếu chúng ta không cẩn thận thì chính điều này cũng làm ảnh hưởng tới những giá trị truyền thống.

Một vấn đề tồn tại tất yếu của hội nhập quốc tế là sự giao lưu và tiếp biến văn hóa, trong đó có việc trao đổi và sử dụng ngôn ngữ (NN). Những ảnh hưởng của sách báo tới sự phát triển và sử dụng NN của bạn đọc là rất lớn, nhất là các bạn đọc trẻ em. Sự ảnh hưởng này được diễn ra theo cơ chế «đồng nhất hóa- bắt chước». Trẻ bắt chước NN, bắt chước lời nói và cách diễn đạt trong tác phẩm mà chúng nghe/đọc được. Sách báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc định hướng thẩm mĩ, giáo dục lối sống và tình cảm đạo đức cho các em. Đó là nhờ sức mạnh của NN báo chí - thứ NN có sức lôi cuốn, cảm hóa lòng người và NN văn học là thứ NN đã được chọn lọc, tinh luyện và sáng tạo. Tiếp xúc với sách báo, các em không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ nói chung mà thực sự là cảm nhận được nét đẹp của tiếng nói mẹ đẻ. Đây là một yếu tố vô cùng quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách trẻ, bởi lẽ, một con người không thể hoàn thiện về nhân cách nếu như không hiểu và yêu NN mẹ đẻ của mình. Những ảnh hưởng của sách báo trong thời kì hội nhập tới sự phát triển NN của trẻ em được diễn ra theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Với tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học kĩ thuật và đặc biệt là tốc độ tư duy của thời kì công nghiệp hiện đại, NN sách báo viết cho các em cũng có những thay đổi.

Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh - một trong những tác giả tiêu biểu nhất của văn học thiếu nhi cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI có thể coi là người tiên phong trong việc cập nhật và đưa vào tác phẩm những thông tin và hệ thống NN hiện đại. Với 45 tập của bộ truyện *Kính vạn hoa*, Nguyễn Nhật Ánh không đi theo lối văn truyền thống. Anh đã làm «mới» văn học thiếu nhi bằng hệ thống NN báo chí - thông tấn. Anh đưa vào tác phẩm những NN gần gũi với hiện thực đời sống của trẻ thơ, thể hiện quan hệ dân chủ, bình đẳng giữa nhà văn với bạn đọc. Cách gọi tên nhân vật của anh cũng rất đặc biệt, hầu như nhân vật nào cũng có một biệt hiệu thân mật kèm theo, ví dụ: *nhỏ Hạnh*, *Thùy Vân tí tách*, *Dương thờ ếch*, *tắc kè Bông*, *Đế lửa*...

Hệ thống NN - khẩu ngữ được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng nhiều nhằm tăng cường khả năng cá tính hóa nhân vật. Thay bằng cách xưng hô «tôi - bạn», «tớ - cậu»... chuẩn mực trong văn học viết cho các em trước đây, Nguyễn Nhật Ánh để cho các nhân vật của mình tự do gọi nhau là «mày - tao», thậm chí, khi tức giận, chúng còn sẵn sàng *hùng hổ*, *giơ chân*, *giơ tay*, *mặt căng căng*... lên với nhau. Không cao đạo, giáo huấn, Nguyễn Nhật Ánh tự đặt mình trong quan hệ bình đẳng với các em, viết bằng thứ NN giản dị, bình thường như NN sinh hoạt thường ngày. Đôi chỗ có vẻ cộc lốc nhưng vẫn sắc bén, hàm súc. Lối vào truyện nhanh, câu văn ngắn gọn, dồn dập, đối thoại nhiều cũng thể hiện nhu cầu gia tăng tính tốc độ và lượng thông tin của NN. Chính vì thế, truyện của Nguyễn Nhật Ánh có thể cập nhật với thời đại bùng nổ thông tin và thể hiện được nhịp điệu khẩn trương của cuộc sống hiện đại. Tuy nhiên, có lẽ do kiểu nhìn bằng con mắt *thông tấn viên* nên trong tác phẩm của Nguyễn Nhật Ánh đôi chỗ còn tỏ ra vội

* Trưởng Đại học sư phạm Hà Nội

vàng, thiếu sự chăm chút cho câu chữ, lạm dụng khẩu ngữ. Điều đó, làm cho những người lớn vốn yêu lối văn truyền thống tỏ ra khó chịu khi đọc Nguyễn Nhật Anh, trong khi đại đa số trẻ em lại rất thích *Kính vạn hoa*, thậm chí hệ thống NN của tác phẩm còn ảnh hưởng tới các em trong sinh hoạt và giao tiếp hàng ngày.

Bên cạnh tác phẩm văn học, *những ảnh hưởng của báo chí tới sự phát triển NN trẻ em hiện nay cũng là vấn đề rất đáng nói*. Trong những năm gần đây, từ ngữ tiếng nước ngoài, chủ yếu là từ ngữ tiếng Anh, xuất hiện quá nhiều trong các văn bản báo chí. Khảo sát một tờ báo có lượng phát hành nhiều và có sức ảnh hưởng lớn tới thanh thiếu nhi là báo *Hoa học* trò mới thấy việc lạm dụng tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) thật khó có thể chấp nhận. Ví dụ, trong số báo 818, bài *Beauty party* có tới 16 từ ngữ tiếng Anh xuất hiện với tổng số 39 lượt. Mật độ tiếng Anh trong một bài báo như vậy là quá dày đặc, thậm chí có những từ được dùng rất nhiều lần, ví dụ *make-up* xuất hiện 5 lần, *beauty party* xuất hiện 12, *teen* xuất hiện 5 lần, v.v... (1).

Thông thường, việc vay mượn từ ngữ của các NN khác được diễn ra khi tiếng mẹ đẻ không có từ tương ứng để thay thế. Nhưng những từ ngữ tiếng Anh ở đây lại là những từ ngữ phổ thông, có thể dễ dàng thay thế bằng từ ngữ tiếng Việt, ví dụ, thay vì nói một câu thuần Việt giản dị «Mát ơi là mát!», đã có báo viết là «Cool ơi là cool!»...

Không thể phủ nhận những tác dụng quan trọng của tiếng Anh, ví dụ, trong một số trường hợp, từ tiếng Anh giúp người viết diễn đạt ngắn gọn hơn so với dùng từ ngữ tiếng Việt tương ứng hoặc đôi khi từ ngữ tiếng Anh được dùng như những uyển ngữ, người viết có thể diễn đạt những vật, việc một cách tế nhị... Tuy nhiên, nếu cứ quá lạm dụng từ ngữ nước ngoài trên báo chí sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển NN của giới trẻ. Chính đó sẽ là một nhân tố làm mất đi sự tinh tế của tiếng Việt và làm giảm năng lực dùng tiếng Việt của người Việt Nam. Trẻ em sử dụng tiếng Việt pha trộn tiếng nước ngoài một thời gian dài sẽ không phát triển được vốn từ ngữ tiếng Việt. Dần dần, họ cảm thấy khi nói hoặc viết, dùng một số từ ngữ tiếng Anh sẽ giúp diễn đạt ý mình dễ dàng hơn. Nên chăng, báo chí hiện nay cũng cần phải có quy định chặt chẽ để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt.

Đó là báo, còn mạng Internet thì sao? Trong thời kì khoa học kĩ thuật phát triển như vũ bão, nhà nhà, người người đều có máy tính thì vấn đề sử dụng Internet được coi là sinh hoạt hàng ngày của con người. Mạng Internet có ảnh hưởng lớn

tới văn hóa đọc, tới đạo đức và lối sống của trẻ em. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ nói tới một phương diện nhỏ, đó là những ảnh hưởng của Internet tới sự phát triển NN của thế hệ trẻ. NN viết và NN nói. Các em chat trên mạng, quen viết nhanh, viết tắt, viết ẩu, khi viết trên blog hay trên các diễn đàn cũng cứ theo thói quen, vẫn dùng thứ NN pha tạp, ngọng nghịu này. Dùng như sử dụng NN như vậy mới là «bản sắc» của lứa tuổi. Cái nguy hại là ở chỗ, với cách nói/viết như vậy, một khi thành thói quen, nó sẽ ám vào cuộc sống hằng ngày. Tình trạng này lâu dần trở thành «căn bệnh» nan y, dẫn tới tình trạng nói/viết sai chính tả, sai ngữ pháp một cách đáng sợ. Các ông bố, bà mẹ nếu đọc/ nghe được những dòng chữ của con em mình viết trên blog hoặc chat với bạn, chắc sẽ phát hoảng, không biết con em mình đang viết/nói thứ NN gì. Còn những nhà NN thì không hiểu họ sẽ nghĩ gì khi mất bao công sức nghiên cứu, tìm mọi cách để giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. □

(1) Theo tư liệu của Nguyễn Thị Trúc. «*Những ảnh hưởng của văn học thiếu nhi tới sự phát triển nhân cách trẻ em trong thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế*» - Kỷ yếu Hội thảo khoa học. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

Các lí thuyết phát triển...

(Tiếp theo trang 26)

câu liên quan đến việc chọn các nghề khác nhau; 4) Nhà TV phải phát hiện và giúp đỡ thân chủ hiểu rằng các nhân tố tình cờ hoặc không dự kiến trước trong một tình huống hay hoàn cảnh nhất định có thể làm thay đổi kế hoạch nghề nghiệp của họ; 5) Nhà TV phải nhận thức được sự thay đổi nhanh chóng và liên tục trong quá trình sống và làm việc của con người; 6) Trong thời đại hiện nay, nhà TV phải liên tục kiểm tra và cập nhật nhiều LT, công trình nghiên cứu mới để làm nền tảng cho TV nghề. □

Tài liệu tham khảo

1. Wendy Patton - Mary McMahon. *Carrer development and systems theory*. 1999.
2. Robert L. Gibson - Marianne H. Mitchell. *Introduction to counseling and guidance*, 1990.
3. Trần Thị Lệ Thu. «Phát triển định hướng giá trị nghề nghiệp cho học sinh từ tuổi thơ ấu thông qua tham vấn». Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, tr 139-145.